

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 10	<p>- Phương thức thanh toán:</p> <p>+ Tạm ứng 20% giá trị hợp trong vòng 14 ngày, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu- Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương. Hiệu lực của bảo đảm tạm ứng bằng thời gian thực hiện hợp đồng hoặc cho đến khi Chủ đầu tư thu hồi toàn bộ số tiền tạm ứng. (Trường hợp hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hết hạn khi Chủ đầu tư chưa thu hồi hết số tiền tạm ứng, nhà thầu có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của bảo lãnh nêu trên và chịu mọi chi phí liên quan). <p>Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng.</p> <p>+Thanh toán:</p> <p>+ Bên A sẽ thanh toán giai đoạn cho Bên B theo tỷ lệ phần trăm giá trị hợp đồng (70% giá trị khối lượng đã thi công) theo điểm dừng kỹ thuật được 2 bên thống nhất trên cơ sở khối lượng thực hiện của các nhà thầu xây lắp (bao gồm cả khấu trừ tạm ứng (nếu có)).</p> <p>+ Bên A sẽ thanh toán đến 90% giá trị hợp đồng sau khi công trình được hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và chủ đầu tư nhận được chứng từ đầy đủ theo quy định.</p> <p>+ Chủ đầu tư giữ lại 10% chi phí Tư vấn giám sát là cơ sở cho việc đánh giá chất lượng công tác giám sát của nhà thầu. Khoản tiền này sẽ được thanh toán cho Bên B khi có xác nhận quyết toán công trình của Chủ đầu tư</p> <p>- Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc (<i>trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác</i>) kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định:</p> <p>+ Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu</p>
-----------------	---

	<ul style="list-style-type: none"> + Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành + Biên bản bàn giao sản phẩm hoàn thành. + Biên bản nghiệm thu thanh toán. + Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền. + Hóa đơn. ... - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100% - Đồng tiền thanh toán: VNĐ
<p>E-ĐKC 15.2</p>	<p>Nghĩa vụ của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cùng với việc thực hiện cập nhật nhật ký thi công (giấy) theo quy định hiện hành, nhà thầu phải đảm bảo đủ trang thiết bị và nhân lực để cập nhật vào nhật ký thi công điện tử và áp dụng chữ ký số theo đúng quy định hướng dẫn của Bên A. + Cùng Nhà thầu thành lập nhóm kiểm tra thường xuyên và đột xuất về công tác an toàn, đảm bảo các nhà thầu thực hiện nghiêm ngặt quy trình, quy định trong thi công xây dựng. + Kiểm tra xử lý các vi phạm về thủ tục cho phép vào làm việc, danh sách đơn vị thi công, chứng chỉ huấn luyện an toàn và các biện pháp an toàn tại vị trí công tác + Kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm và củng cố ngay các thiếu sót, vi phạm về an toàn, phòng chống cháy nổ; + Tăng cường tổ chức kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về PCCC + Đình chỉ thi công khi phát hiện nhà thầu vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động. + Yêu cầu nhà thầu khắc phụ để đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trước khi cho phép tiếp tục thi công + Tổ chức tự kiểm tra an toàn PCCC trên công trường theo chế độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo quy định.

	<p>(Ghi chú nhật ký thi công điện tử và chữ ký số sẽ được áp dụng theo hướng dẫn của Tổng Công ty. Các đơn vị hướng dẫn nhà thầu thực hiện).</p>
<p>E-ĐKC 17</p>	<p>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm.</p> <p>- Phạt do không thực hiện hợp đồng: Bên B sẽ bị phạt 12% giá trị hợp đồng và bên A có quyền chấm dứt hợp đồng khi bên B hoàn toàn không thực hiện hợp đồng đã ký.</p> <p>- Phương thức phạt hợp đồng: Trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng và bị phạt, Bên A sẽ khấu trừ tiền phạt vào giá trị còn lại của Hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A phần giá trị phạt Hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> <p>- Mức đền bù: theo thỏa thuận giữa hai bên.</p> <p>b) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu:</p> <p>Phạt Hợp đồng do không đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bố trí đầy đủ và đúng nhân sự để thực hiện giám sát theo cam kết trong E-HSĐT và hợp đồng đã ký kết thì nhà thầu sẽ bị phạt 5% giá trị phần hợp đồng. - Nếu nhà thầu tư vấn giám sát để đơn vị xây lắp và lắp đặt thi công không đảm bảo an toàn, không đảm bảo chất lượng và tuân thủ theo thiết kế được duyệt: sẽ bị phạt 5% giá trị phần hợp đồng

	<ul style="list-style-type: none"> - Không cập nhật và nộp báo cáo cho chủ đầu tư theo đúng quy định tại Chương V. Điều khoản tham chiếu E-HSMT, nhà thầu sẽ bị phạt 3% giá trị phần hợp đồng cho mỗi lần vi phạm. - Nhà thầu phải cập nhật nhật ký giám sát thi công điện tử và cập nhật hồ sơ công việc, hình ảnh thi công lên phần mềm ĐTXD (IMIS) theo đúng quy định của EVN và EVNHANOI. Nếu bị chủ đầu tư nhắc nhở do cập nhật thiếu, không đúng quy định nhà thầu bị phạt 2% giá trị hợp đồng/mỗi lần vi phạm. <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm</p>
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó. - Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật. - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ. - Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng; <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bố trí đầy đủ và đúng nhân sự để thực hiện giám sát theo đúng cam kết trong E-HSMT và hợp đồng đã ký kết, nếu bị

	<p>chủ đầu tư nhắc nhở quá 02 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu nhà thầu tư vấn giám sát để nhà thầu thi công không đảm bảo an toàn lao , không đảm bảo chất lượng, không tuân thủ theo thiết kế được duyệt: nếu bị chủ đầu tư nhắc nhở quá 02 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu. - Khi tham gia họp, nhà thầu không bố trí đúng thành phần theo yêu cầu. Nếu bị nhắc nhở quá 2 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu.
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. - Giải quyết tranh chấp: <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được toà án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>